

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thiên Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-DS ngày 18/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.
Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 13/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà H và ông Đoàn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và quyết định chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, (nay là phường Đ) Khánh Hòa vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, thường xuyên về nhà gây sự vô cớ đánh đập vợ con nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được nên hiện tại ông T và bà H đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay bà H không còn tình cảm gì với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Đoàn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10/7/2011. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Ngọc T được Toà án tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị H; về con chung: Giao con chung là tên Đoàn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10/7/2011 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định bà H và ông T không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đoàn Ngọc T đã được triệu tập, tổng đạt và niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Phạm Thị H và ông Đoàn Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị H và ông Đoàn Ngọc T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là phường Đ), tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 101, ngày 01/11/2012 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà H và ông T đã phát sinh mâu thuẫn và kéo dài không được khắc phục dẫn đến bà H không còn chung sống với ông T và yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Ngọc T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Như vậy, ông T đã tỏ rõ ý quan điểm không muốn hàn gắn tình cảm với bà H nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà H và ông T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị H.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Đoàn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10/7/2011. Hiện nay cháu H1 đang sống cùng với bà H và có nguyện vọng

được ở với mẹ. Bà H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Yêu cầu của bà H là chính đáng và phù hợp nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Khánh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T.

- *Về con chung:* Giao con chung là Đoàn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10/7/2011 cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông Đoàn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về Tài sản chung và nợ chung:* Bà H xác định không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006667 ngày 18/02/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND Khu vực 4;
 - Phòng THADS KV4_Khánh Hoà;
 - UBND phường Ninh Hòa
- (GCNKH số 105 ngày 01/11/2012
- Các đương sự;
 - Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ NHẤT ANH